

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2022 - 2023.

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT – BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường THCS và THPT có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT – BGDĐT ngày 20/7/2021 Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2022 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 1212/SGDĐT-GDTrH ngày 16/6/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Hướng dẫn số 1946/HD-SGDĐT ngày 14/9/2022 của SGD Sóc Trăng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 – 2023;

Kế hoạch số 01/KH-THPT HHN ngày ../9/2022 của trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa về thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 – 2023;

Căn cứ đặc điểm tình hình của trường THPT Huỳnh Hữu Nghĩa, xây dựng kế hoạch chuyên môn năm học 2022-2023:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường: 49; trong đó: BGH 3, giáo viên 39; công nhân viên 7.

- Trình độ chính trị: 9 trung cấp, 2 giáo viên đang theo học lớp trung cấp;

- Trình độ chuyên môn: Giáo viên 3 thạc sỹ, trình độ đại học 100%; Kế toán, Văn thư, Y tế đạt trình độ chuẩn trong công việc.

- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Dân chủ, khoa học, sáng tạo, mạnh mẽ đổi mới, có trách nhiệm cao với công việc.

- Đội ngũ giáo viên: Có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững vàng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh. Kiểm tra đánh giá học sinh đúng thực chất, không chạy theo thành tích.

- Cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng khá tốt cho công tác giảng dạy.

- Học sinh các lớp chọn của trường 12T1, 12X1, 11T1, 11X1 chất lượng giáo dục tốt.

- Chất lượng học sinh tính đến cuối năm học 2021 - 2022

** Học sinh THPT toàn trường*

- Hạnh kiểm

Khối	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
10	266	252	94.7	11	4.1	3	1.1		
11	269	259	96.3	8	3.0	2	0.7		
12	237	236	99.6	1	0.4				
Cộng	772	747	96.8	20	2.6	5	0.6		

- Học lực

Khối	Tổng số HS	Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ	SL	Tỉ lệ
10	266	53	19.9	76	28.6	118	44.4	19	7.1
11	269	50	18.6	99	36.8	114	42.4	6	2.2
12	237	86	36.3	141	59.5	10	4.2		
Cộng	772	189	24.5	316	40.9	242	31.3	25	3.2

- Nhận xét:**1.1. Về học lực:**

Học sinh xếp loại từ trung bình trở lên 96,8% (năm trước 97.3%, giảm 0.5%); G 24.5% (năm trước 24.3% tăng 0.2%); K 40.9% (năm trước 39.3% tăng 0.6%), TB 31.3% (năm trước 33.7% giảm 2.4%); yếu 3.2% (năm trước 2.7% tăng 0.5%); kém 0%. Học sinh khá giỏi 505/772 tỷ lệ 65.41% (năm trước 63.58% tăng 1.83%).

1.2. Về hạnh kiểm:

Hạnh kiểm tốt 96.8%, khá 2.6%, TB 0.6%. Hạnh kiểm khá tốt 99.4% vượt chỉ tiêu đề ra, bằng năm trước 99.4%.

1.3. Kết quả thi lại:

K11 lên lớp 3/6 hs=50%; K10 lên lớp 5/19hs =35.71%.

- Giáo viên ôn tập đúng theo kế hoạch đề ra. Tổ chức thi lại nghiêm túc, tăng cường vai trò giám sát của Chủ tịch Công đoàn. TTCM từ khâu coi thi đến chấm thi.

- Sau thi lại trong hè 2022 tỷ lệ học sinh từ trung bình trở lên 97.8%, lưu ban 17 HS tỷ lệ 2.2% (5.3% k10, 1.1% k11).

1.4. Kết quả thi HSG

Thi học sinh giỏi lớp 11 tỉnh khóa ngày 05/6/2022 có **17/38** học sinh đạt giải trong đó: Nhất 2, Nhì 6, Ba 3, KK 6. **Có 7 HS** được dự thi vào đội tuyển HSG của tỉnh 7: Lý 2, Sử 1, Địa 3, Anh 1.

1.5. Kết quả thi TN

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp năm 2022 là 237/237=100% (2021 là 255/255 = 100%, 2020 là 215/215 = 100%, 2019 là 98.58%, 2018 là 99.34%, 2017 là 99,1%; 2016 là 94.4%, 2015 là 94,48%; TN 2011 là 93,4%. TN 2012 là 97,24%, TN 2013, 2014 là 100%).

- Tỷ lệ các môn thi TN.THPT 2022.

- + **Tỷ lệ từ TB trở lên:** Toán 81.86%, Văn 95.36%, Anh 31.22%, Lý 91.86%, Hóa 81.40%, Sinh 67.44%, Sử 90.73%, Địa 98.01%, CD 100%.
- + **Có 8 môn vượt tỷ lệ tỉnh:** Toán, Văn, Lý, Hóa, Sinh, Sử, Địa, CD. Có 1 môn dưới Tiếng Anh.
- + **Có 7 môn vượt tỷ lệ QG:** Toán, Văn, Lý, Sử, Địa, CD, Sinh.
- **Xếp hạng các môn của trường so với tỉnh:** Toán 7, Văn 15, Anh 13, Lý 4, Hóa 8, Sinh 5, Sử 3, Địa 2, CD 1.
- **Các môn thăng hạng so với năm 2021:** Toán 1, Anh 6, Sinh 8, Sử 11, Địa 2, CD giữ vững số 1, Lý như 2021 hạng 4.
- **Các môn bị tụt hạng so với năm 2021:** Văn 7, Hóa 1.
- Chất lượng giáo dục nâng lên so với năm trước đối với các trường trong nhóm thi đua (6/13).
- Tổ công nghệ thông tin tổ chức, hướng dẫn cán bộ, giáo viên giảng dạy, hỗ trợ học sinh dạy trực tuyến khá tốt đáp ứng tình hình dịch bệnh covid-19.

2. Điểm yếu

- Trong kiểm tra, đánh giá kết quả chưa phản ánh đúng thực chất năng lực của một số học sinh.
- Một số giáo viên đổi mới phương pháp giảng dạy chưa mang lại hiệu quả cao.
- Tổ công nghệ thông tin năm học 2021-2022 hoạt động nhưng chưa đáp ứng tốt yêu cầu đề ra, các thông tin đưa lên website trường không thường xuyên, còn ít.
- Có học sinh dự thi học sinh giỏi quốc gia nhiều năm nhưng chưa có giải.
- Còn một số giáo viên thực hiện chưa kịp thời và chưa đúng chế độ cho điểm theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT.
- Chất lượng môn Tiếng Anh còn thấp cuối năm học 2021-2022 tỷ lệ học sinh yếu kém trên 30%.
- Chưa có sản phẩm dự thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; số sản phẩm tham gia cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên còn ít.

II. CHỈ TIÊU- NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023.

1. Chỉ tiêu phấn đấu năm học 2022-2023

- 1) *Huy động HS ra lớp đạt trên 99%;*
- 2) *Duy trì sĩ số: HS giảm dưới 2,0%; HS bỏ học dưới 1.0 %;*
- 3) *Về Hạnh kiểm: HS xếp loại hạnh kiểm tốt - khá trên 99%, không có HS xếp loại hạnh kiểm yếu;*
- 4) *Về Học lực: HS xếp loại Khá và Giỏi trên 55%; HS xếp loại yếu kém (trước thi lại) dưới 3%; HS lưu ban (sau thi lại) dưới 1,5%*
- 5) *Học sinh giỏi cấp tỉnh 20 giải; Học sinh giỏi cấp quốc gia 1 giải;*
- 6) *Tỉ lệ Học sinh đỗ tốt nghiệp trong top 10 của tỉnh; Có 8/9 môn có tỉ lệ trên trung bình và điểm trung bình cao hơn của tỉnh. Trong đó, 3 môn Toán, Ngữ*

Văn, Tiếng Anh cao hơn tỉ lệ tỉnh; 7/9 môn có tỉ lệ trên trung bình và điểm trung bình cao hơn so cả nước.

7) *Học sinh đỗ Đại học và Cao đẳng trên 50%;*

8) *Chỉ tiêu phân đầu ở các môn học có tỷ lệ điểm trung bình trở lên:*

Môn	Toán	Lí	Hóa	Sinh	Tin	CN	Văn	Sử	Địa	CD	AVăn	QP	TD	GD ĐP	HD TN-HN
Cuối 2021-2022	89.12	98.58	99.06	98.70	97.54	99.87	97.02	98.96	98.58	100	76.55	100	100		
ĐK TL 2022-2023	87.77	97	90.48	98.58	97.81	99.49	95	98	98	99.61	70	100	100	100	100

Học sinh giỏi cấp tỉnh

Môn	Toán	Lí	Hóa	Sinh	Tin	Văn	Sử	Địa	CD	AVăn
SL	1	2	2	2	1	2	3	4	2	1

Học sinh giỏi quốc gia. 1

2. Nhiệm vụ chung.

- Thực hiện tốt khẩu hiệu năm học: “*Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*”.

- Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học để sẵn sàng ứng phó với dịch Covid-19 và các tình huống bất thường khác.

- Triển khai thực hiện Chương trình *GDPT 2018 đối với lớp 10*; tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo *Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT đối với lớp 11,12*.

- Tăng cường nền nếp kỷ cương trong quản lý dạy học, kiểm tra, đánh giá; Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh.

- CBQL, GV thực hiện tốt kế hoạch BDTX, trong đó thực hiện tốt việc bồi dưỡng dạy và học CT.GDPT 2018. Tăng cường đổi mới dạy học, kiểm tra đánh giá phát huy phẩm chất và năng lực của học sinh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học môn Tiếng Anh, câu lạc bộ, tạo môi trường nói Tiếng Anh. Dạy học, kiểm tra đánh giá theo 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học với các hình thức trực tiếp, trực tuyến, online...tăng cường hoạt động của tổ CNTT, website, zalo...

- Tăng cường công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP.

1. Xây dựng kế hoạch giáo dục

1.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Tổ chức xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục (sau đây gọi chung là môn học) bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách hợp lý, khoa học. Đối với các môn học, bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của môn học đều ở tất cả các tuần; sắp xếp thời khóa biểu phù hợp cho cả năm học hoặc ít nhất cho từng học kỳ, bảo đảm số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

- Thực hiện theo hướng dẫn Công văn 1212/SGDDĐT-GDTrH ngày 16/6/2022. Trường xây dựng 4 phương án lựa chọn và chuyên đề học tập vừa đáp ứng nguyện vọng của học sinh vừa sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, đảm bảo khoa học, công khai, minh bạch.

- Trong quá trình dạy học thường xuyên đánh giá, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế. Chủ động ứng phó với với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác.

1.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học

Thực hiện theo khung kế hoạch thời gian năm học của nhà trường là 35 tuần

- *Đối với các lớp thực hiện CTGDPT 2006:* Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông. Tổ bộ môn chủ động rà soát, sắp xếp lại chương trình, xây dựng **dạy học theo chủ đề** trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, chú ý những nội dung giảm tải.

- *Đối với các lớp thực hiện CTGDPT 2018:* Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT. Đối với môn Lịch sử, thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Lịch sử ban hành kèm theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022.

- **Tổ bộ môn thống nhất xây dựng chương trình và hoàn thành kế hoạch dạy học (KHDH của tổ chuyên môn-phụ lục I) và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục (phụ lục II-Nếu có) trình Ban giám hiệu duyệt.**

- **Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD của giáo viên-phụ lục III), nộp tổ chuyên môn duyệt và trình Ban giám hiệu phê duyệt theo kế hoạch.**

2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

3. Tổ chức có hiệu quả, chất lượng việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên “**Nghiên cứu bài học**” nhằm nâng cao năng lực thực hành sư phạm, sử dụng có hiệu quả kỹ thuật dạy học tích cực để tổ chức hoạt động học của học sinh. Tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học.

- Trong năm học, mỗi tổ chuyên môn sinh hoạt 2 chủ đề/ học kỳ.

- Đối với môn Tiếng Anh trong sinh hoạt tổ giao tiếp bằng tiếng Anh. Tổ chức và sinh hoạt Câu lạc bộ Tiếng Anh, môi trường nói Tiếng Anh theo kế hoạch.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn trong trường về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá thông qua Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 và Công văn 141/BGDĐT-GDTrH ngày 12/01/2015 của Bộ GDĐT trong tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên “Nghiên cứu bài học” và đánh giá giờ dạy của giáo viên. Ban giám hiệu sẽ tăng cường dự sinh hoạt chuyên môn.

4. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày

- Theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 của Bộ GDĐT. Thời gian dạy học trái buổi chủ yếu dành cho các hoạt động phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học phù hợp với đối tượng học sinh.

- Theo công văn 2653/SGDĐT-GTrH của SGD Sóc Trăng ngày 07/11/2017 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày hoặc dạy tăng tiết. Trường tiến hành dạy học tăng tiết

theo kế hoạch, từ đầu tháng 10/2022 sau khi đã thông qua cuộc họp cha, mẹ học sinh đầu năm học.

- Linh hoạt các hình thức bồi dưỡng, phụ đạo, trực tiếp, trực tuyến,..

5. Tổ chức dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh)

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ giai đoạn 2017-2025”, thực hiện thống nhất chương trình và các tài liệu dạy học theo quy định, thực hiện dạy - học và kiểm tra tiếng Anh theo 4 kỹ năng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ.

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014; Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 và Hướng dẫn số 1339 ngày 18/7/2016 của Sở GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016 của Bộ GDĐT.

- Đẩy mạnh việc thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh; sinh hoạt, trao đổi bằng tiếng Anh trong tất cả các cuộc họp chuyên môn của tổ Ngoại ngữ.

- Tăng cường việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn và năng lực giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh. Khuyến khích giáo viên tiếng Anh tích cực tự học, tự rèn để nâng cao tay nghề.

- Tiến hành dạy tăng tiết bộ môn tiếng Anh theo kế hoạch của trường. Tùy theo tình hình thực tế, bố trí 1 tiết bám sát môn tiếng Anh cho cả 3 khối lớp 10,11,12.

- Tổ chuyên môn Tiếng Anh không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng mặt bằng chung của trường so với tỉnh.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế các kỳ thi và kiểm tra, đảm bảo việc đánh giá học sinh đúng thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực, sự tiến bộ của học sinh.

- + Đối với môn Ngữ văn thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1532/SGDĐT-GDTrH ngày 25/7/2022;

- + Đối với môn Lịch sử tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ, câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập, bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập, Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học, giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.

- Đối với lớp 10: thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021; lớp 11, 12 vẫn thực hiện theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT về điều chỉnh, bổ sung Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT.

- Đầu năm học Tổ bộ môn lập kế hoạch kiểm tra thường xuyên và định kỳ cho cả năm học (thể hiện trong Sổ NQ&KHCM).

- Chậm nhất sau 2 Tuần (tính từ ngày kiểm tra) phát bài cho học sinh và giải quyết những thắc mắc đúng theo quy định về bài kiểm, đảm bảo chính xác, công bằng và khách quan.

- Qui trình ra đề kiểm tra đúng theo thống nhất chung của từng môn, trong đề kiểm tra kết hợp hài hòa trắc nghiệm - tự luận (tỷ lệ do bộ môn thống nhất).

- Tổ trưởng có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện chế độ cho điểm trong tổ.

- Tổ trưởng có kế hoạch xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập ôn tập của từng chương, trên cơ sở đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng cơ bản của chương trình nhằm phục vụ cho việc kiểm tra theo đề chung từng phần, từng chương, học kỳ của bộ môn. Luôn được bổ sung điều chỉnh mới.

- Học sinh vắng kiểm tra học kỳ (HK1, HK2) nếu có lý do chính đáng thì thống nhất lấy điểm TBKT làm điểm thi, ngược lại nhận điểm 0.0.

- Chú ý Không kiểm tra, đánh giá đối với những nội dung được hướng dẫn: Không dạy; Đọc thêm; Không làm; Không thực hiện; Không yêu cầu; Khuyến khích học sinh tự đọc; Khuyến khích học sinh tự học; Khuyến khích học sinh tự làm; Khuyến khích học sinh tự thực hiện.

7. Công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của giáo viên:

- Giáo viên có trách nhiệm tham gia công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng về chuyên môn thông qua các hoạt động: dự bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn do Bộ, Sở hoặc trường tổ chức; dự sinh hoạt chuyên đề chuyên môn; dự sinh hoạt tổ chuyên môn; tự học để nâng cao năng lực chuyên môn, tin học, ngoại ngữ; tham gia công tác thao giảng, dự giờ theo quy định: trong từng học kỳ, mỗi giáo viên thực hiện ít nhất **1** tiết dạy thao giảng và **2** tiết dự giờ; tiết thao giảng phải thực hiện giáo án theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của HS.

Lưu ý:

+ Tổ trưởng CM lập kế hoạch thao giảng – dự giờ hợp lý để mỗi tiết dạy có nhiều giáo viên cùng chuyên môn dự, không để xảy ra trường hợp tiết dạy chỉ có 1 giáo viên dự hoặc giáo viên bỏ tiết dạy để đi dự giờ;

+ Giáo viên chỉ dự giờ dạy đúng với chuyên môn được đào tạo; Đối với các bộ môn chỉ có 1 hoặc 2 giáo viên: giáo viên được dự giờ môn gần với chuyên môn được đào tạo (KTCN - Lý; KTN - Sinh; QP - TD hoặc GD - Sư);

+ Tất cả các tiết thao giảng đều phải được trao đổi rút kinh nghiệm ngay (không quá 1 tuần sau khi thao giảng) và thể hiện đầy đủ trong Sổ ghi kế hoạch giảng dạy của các GV dự giờ.

- Tổ chuyên môn có trách nhiệm:

+ Lập kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn của các thành viên;

+ Lập kế hoạch thao giảng, dự giờ đủ định mức, phù hợp điều kiện của tổ;

+ Tổ chức, kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch.

- Cán bộ, giáo viên bồi dưỡng thường xuyên theo kế hoạch, trong đó thường xuyên trao đổi, học hỏi, rút kinh nghiệm về thực hiện CTGDPT 2018.

8. Công tác thi học sinh giỏi cấp trường (HSG):

Xác định đây là một công tác mũi nhọn trong nhà trường nhiều năm. Phân đầu tăng cả về số lượng lẫn chất lượng giải đạt được.

- Tổ chức thi chọn HSG cấp trường theo kế hoạch;

- BGH - Tổ trưởng chuyên môn, quyết định phân công giáo viên bồi dưỡng HSG, giao trách nhiệm cho tổ trưởng chuyên môn xem xét đề xuất.

- Thời lượng bồi dưỡng HSG là 2 tiết/tuần/môn.

9. Công tác phụ đạo yếu kém (PĐYK), tăng tiết ở lớp cơ bản.

- Thực hiện theo kế hoạch phụ đạo học sinh yếu kém của trường năm học 2022 - 2023

- GV được phân công tiến hành chọn đối tượng, thực hiện việc dạy PĐYK (thể hiện rõ thời gian, nội dung dạy PĐYK, HS vắng ghi trong sổ đầu bài của từng lớp); tùy theo số lượng học sinh có thể ghép lớp cho phù hợp.

- GVCN theo dõi, nắm sát tình hình học PĐYK của HS để đôn đốc, nhắc nhở HS tham gia đầy đủ; Kết hợp chặt chẽ với cha mẹ HS trong việc quản lý học PĐYK.

- BGH, tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình để chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy PĐYK.

- Có thể dạy trực tiếp, hoặc trực tuyến tùy theo điều kiện thực tế.

10. Công tác bồi dưỡng nâng cao (BDNC) cho HS khá, giỏi

- Tập trung vào các lớp mũi nhọn của trường, thực hiện theo hình thức dạy tăng tiết. Đặc biệt đầu tư nhiều ở các lớp 12 theo tổ hợp môn thi KHTN và KHXH, có thể dạy buổi chiều hoặc thứ bảy, chủ nhật theo kế hoạch.

- Thời gian tiến hành dự kiến đầu tháng 10/2022 sau cuộc họp thống nhất với cha, mẹ học sinh.

- BGH thường xuyên kiểm tra để chấn chỉnh kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả việc dạy bồi dưỡng nâng cao.

11. Công tác ôn thi tốt nghiệp THPT quốc gia 2023.

Xác định đây là một trong những mũi nhọn của trường.

- BGH xây dựng kế hoạch tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT.
- Thảo luận thống nhất với cha mẹ HS lớp 12 về định hướng ôn thi THPT QG trong phiên họp cha mẹ đầu năm học; thống nhất Kế hoạch ôn thi trong phiên họp cha mẹ giữa năm học.
- Tổ chuyên môn xây dựng nội dung ôn tập thi tốt nghiệp THPT theo năng lực của HS, phân tích điểm yếu, điểm mạnh và đề ra giải pháp có hiệu quả.
- Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đạt chỉ tiêu trường giao: *Tỉ lệ Học sinh đỗ tốt nghiệp trong top 10 của tỉnh; Có 8/9 môn có tỉ lệ trên trung bình và điểm trung bình cao hơn của tỉnh, 7/9 môn có tỉ lệ trên trung bình và điểm trung bình cao hơn so cả nước.* Trong đó Tiếng Anh phấn đấu đạt tỷ lệ chung của tỉnh.
- *Tổ chuyên môn họp phân tích sâu, nhiều khía cạnh, từng giáo viên dạy, có giải pháp nâng tỷ lệ mặt bằng chung so với tỉnh, quốc gia; nâng điểm bình quân để thăng hạng.*
- *BGH-Đoàn thanh niên-GVCN 12, tăng cường công tác quản lý nề nếp, nội quy, xử lý học sinh trong thời gian ôn tập.*

12. Tăng cường ứng dụng CNTT trong dạy học và quản lý

Thực hiện theo kế hoạch CNTT năm học 2022-2023, trong đó tập trung thực hiện 4 nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Đưa thông tin lên website trường phong phú, thường xuyên, mới. CB, GV, HS thường xuyên truy cập vào website: thpthuynhhuunghia.edu.vn; nhóm zalo trường THPT HHN.
- Hỗ trợ CB, GV thực hiện dạy học trực tuyến với các phần mềm thông dụng khi có yêu cầu.

13. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.
- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh.

14. Hồ sơ sổ sách

a. Giáo viên bộ môn:

- 1) Giáo án 10 theo mẫu phụ lục IV CV 5512; 11,12 thống nhất trong tổ.
- 2) Sổ Kế hoạch giảng dạy 10 phụ lục III CV 5512 và ghi chép chuyên môn—*theo mẫu của trường;*

3) Sổ điểm cá nhân – theo mẫu của trường;

4) Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác CN)– theo mẫu chung;

- Ngoài ra giáo viên còn có trách nhiệm phối hợp thực hiện các loại sổ quản lý: sổ theo dõi sử dụng thiết bị (6); sổ Ghi đầu bài(7); sổ Gọi tên–Ghi điểm(8); Học bạ(9)

b. Tổ trưởng thêm các loại sổ:

1. Sổ Nghị quyết và Kế hoạch chuyên môn (NQ & KHCM).

2. Sổ kiểm tra HSGV trong tổ. (ghép chung sổ nghị quyết hoặc tách riêng).

Lưu ý:

Nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn phải được thư ký cuộc họp trình bày đầy đủ, chính xác và cụ thể trong sổ NQ & KHCM. Tổ trưởng chuyên môn kiểm tra, xác nhận nội dung từng cuộc họp tổ chuyên môn trong sổ NQ & KHCM. Sổ NQ & KHCM sẽ nộp để lãnh đạo kiểm tra vào tuần đầu của tháng.

- Các loại hồ sơ, sổ sách sẽ được kiểm tra định kỳ 2 lần/học kỳ theo kế hoạch của nhà trường và kiểm tra đột xuất khi cần thiết.

- Tổ trưởng chuyên môn tăng cường kiểm tra chế độ cho điểm, nhận xét của GV trên CT.QLHS, GV có thể in từ CT.QLHS khi tới đợt tổ trưởng kiểm tra đảm bảo tính thống nhất chính xác.

*** Qui định thống nhất:**

- Tổ trưởng nộp báo cáo về PHT ngày 22 hằng tháng.

- Phó hiệu trưởng duyệt kế hoạch tháng – Sổ NQ của tổ vào đầu tháng, kế hoạch tuần tổ trưởng tự lên theo kế hoạch tháng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

- Kế hoạch chuyên môn được triển khai đến cán bộ, giáo viên của nhà trường để tổ chức thực hiện;

- Tổ trưởng chuyên môn căn cứ kế hoạch này để lập kế hoạch hoạt động năm học của bộ phận mình phụ trách;

- Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo với Ban giám hiệu để chỉ đạo giải quyết./.

KT. HIỆU TRƯỞNG

Phó hiệu trưởng

Nơi nhận:

- BGH, TTCM (để thực hiện);

- GV, NV (để thực hiện)

- Lưu VT.

Mai Thị Nghiệm